PHÂN TÍCH CHUYÊN SÂU LIÊN XÔ THỜI STALIN

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu đến cường quốc công nghiệp – quân sự

Mở đầu

Giai đoạn Joseph Stalin lãnh đạo Liên Xô từ cuối thập niên 1920 đến khi ông qua đời năm 1953 là một trong những thời kỳ gây tranh luận sâu sắc nhất của lịch sử thế kỷ XX. Đây là thời kỳ Liên Xô trải qua một cuộc biến đổi với tốc độ rất cao: từ một quốc gia còn nghèo, phần lớn dân cư sống bằng nông nghiệp, vừa bước ra khỏi nội chiến và chiến tranh can thiệp, trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, quân sự và địa chính trị quan trọng nhất thế giới.

Sự chuyển biến này đặc biệt rõ trong hai thập niên trước Chiến tranh thế giới thứ hai. Từ năm 1928, chính quyền Stalin triển khai một chương trình công nghiệp hóa cưỡng bức với các Kế hoạch 5 năm, tập trung nguồn lực vào thép, than, điện, máy móc, đường sắt, khai khoáng và công nghiệp quốc phòng. Đồng thời, nhà nước tiến hành tập thể hóa nông nghiệp nhằm kiểm soát nguồn lương thực và chuyển một phần thặng dư của nông thôn sang tài trợ cho công nghiệp hóa. Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ mô tả đây là một “cuộc cách mạng từ trên xuống”, với hai mục tiêu trọng tâm là công nghiệp hóa nhanh và tập thể hóa nông nghiệp. ([The Library of Congress][1])☎

Kết quả là một nghịch lý lịch sử rất lớn xuất hiện.

Một mặt, Stalin đã tạo ra một nền tảng công nghiệp mà trước đó Liên Xô chưa từng có. Sản xuất công nghiệp tăng rất nhanh, các trung tâm công nghiệp mới được xây dựng, sản xuất thép, than, điện, máy móc và vũ khí được mở rộng, đồng thời hàng triệu người được chuyển từ nông thôn sang nền kinh tế công nghiệp.

Mặt khác, quá trình này đi kèm với cưỡng bức, đàn áp chính trị, tập thể hóa nông nghiệp, nạn đói, lao động cưỡng bức, thanh trừng và những tổn thất nhân mạng rất lớn. Vì vậy, nếu chỉ nói rằng “Stalin đã đưa Liên Xô trở thành cường quốc” thì chưa đủ; nhưng nếu chỉ nói rằng “Stalin thất bại hoàn toàn” thì cũng không phản ánh đúng lịch sử kinh tế.

Vấn đề cần phân tích sâu hơn là:

> **Bằng cơ chế nào Liên Xô có thể công nghiệp hóa với tốc độ cao như vậy, cái giá phải trả là gì, và tại sao nền tảng kinh tế – quân sự được xây dựng dưới thời Stalin lại có ý nghĩa quyết định đối với vị thế của Liên Xô sau năm 1945?**

I. LIÊN XÔ TRƯỚC STALIN: ĐIỂM XUẤT PHÁT CỦA MỘT NƯỚC NGHÈO

Để đánh giá Stalin, trước hết phải hiểu điểm xuất phát của Liên Xô.

Sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, nước Nga không phải là một cường quốc công nghiệp hiện đại theo tiêu chuẩn của Anh, Đức hay Hoa Kỳ. Nga có một số ngành công nghiệp lớn, đặc biệt là luyện kim, khai khoáng và đường sắt, nhưng cơ cấu kinh tế vẫn chủ yếu dựa vào nông nghiệp.

Nội chiến 1918–1921 tiếp tục phá hủy cơ sở sản xuất. Chính sách “Cộng sản thời chiến” làm nền kinh tế suy kiệt, sản xuất nông nghiệp giảm mạnh và hệ thống lưu thông hàng hóa bị đứt gãy.

Sau khi Lenin chuyển sang Chính sách Kinh tế mới (NEP), nền kinh tế bắt đầu phục hồi. NEP cho phép một mức độ hoạt động thị trường nhất định trong nông nghiệp và thương mại nhỏ.

Nhưng NEP tạo ra một vấn đề chiến lược mà giới lãnh đạo Liên Xô chưa giải quyết được:

Làm thế nào để biến một nước nông nghiệp thành một cường quốc công nghiệp mà không phụ thuộc vào tư bản phương Tây?

Đối với Stalin, đây không đơn thuần là câu hỏi kinh tế.

Nó là câu hỏi về **sự sống còn của nhà nước Xô viết**.

Liên Xô nằm trong một môi trường quốc tế mà lãnh đạo Bolshevik nhìn nhận là thù địch. Các cường quốc phương Tây từng can thiệp vào nội chiến Nga. Đức là một cường quốc công nghiệp ngay sát biên giới phía Tây. Nhật Bản là một đối thủ đáng kể ở Viễn Đông.

Do đó, công nghiệp hóa được nhìn nhận như một vấn đề an ninh quốc gia.

Stalin muốn xây dựng một nền công nghiệp đủ mạnh để sản xuất:

* máy kéo;
* máy công cụ;
* đầu máy;
* xe tải;
* thép;
* than;
* điện;
* máy bay;

* xe tăng;

* pháo;

* đạn dược.

Đây là lý do mô hình Stalin ưu tiên **công nghiệp nặng** hơn tiêu dùng dân cư.

II. STALIN LÊN NẮM QUYỀN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA MÔ HÌNH STALIN

Sau khi Lenin qua đời năm 1924, cuộc đấu tranh quyền lực trong Đảng Cộng sản diễn ra quyết liệt.

Stalin từng bước loại bỏ các đối thủ chính trị, trong đó có Trotsky, Zinoviev, Kamenev và sau đó là nhiều nhân vật Bolshevik cũ.

Đến cuối thập niên 1920, Stalin đã trở thành người có quyền lực áp đảo.

Điều quan trọng là sự tập trung quyền lực chính trị tạo điều kiện cho Stalin thực hiện một chương trình kinh tế mà trong một hệ thống chính trị phân quyền hơn sẽ rất khó triển khai.

Mô hình Stalin có ba đặc điểm cơ bản:

Một là nhà nước kiểm soát phần lớn tư liệu sản xuất.

Hai là nền kinh tế được điều hành bằng kế hoạch tập trung.

Ba là nguồn lực xã hội được ưu tiên cho công nghiệp hóa và quốc phòng.

Năm 1928, Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất được triển khai.

Mục tiêu của nó cực kỳ tham vọng. Các kế hoạch chính thức đặt ra những chỉ tiêu rất cao, trong đó có mục tiêu tăng sản lượng công nghiệp tổng thể 250% và công nghiệp nặng 330%. ([The Library of Congress][1])☎

Các chỉ tiêu này phần nào mang tính động viên và chính trị hơn là dự báo kinh tế thực tế.

Nhưng điều đáng chú ý là:

dù nhiều mục tiêu cụ thể không đạt được, năng lực công nghiệp của Liên Xô thực sự tăng lên rất nhanh.

III. KẾ HOẠCH 5 NĂM: “CÚ NHẢY” CÔNG NGHIỆP CỦA LIÊN XÔ

1. Tại sao kế hoạch 5 năm lại quan trọng?

Kế hoạch 5 năm biến nền kinh tế từ một hệ thống có nhiều yếu tố thị trường dưới NEP thành một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung.

Nhà nước quyết định:

* sản xuất cái gì;

* sản xuất bao nhiêu;

* đầu tư vào đâu;

* phân bổ nguyên liệu thế nào;

* sử dụng lao động ra sao;

* ưu tiên ngành nào.

Thay vì để giá cả thị trường quyết định phần lớn dòng vốn, nhà nước dùng kế hoạch để phân bổ vốn.

Đây là một cơ chế cực kỳ mạnh nếu mục tiêu là **huy động một lượng lớn nguồn lực cho một số ngành chiến lược**.

Nhưng nó cũng cực kỳ kém hiệu quả nếu mục tiêu là:

* tối đa hóa lựa chọn của người tiêu dùng;

* kiểm soát chi phí;

* khuyến khích doanh nghiệp đổi mới tự phát;

* phản ứng nhanh với nhu cầu thị trường.

Chính vì vậy, mô hình Stalin có một thế mạnh và một điểm yếu gần như đối lập.

> **Nó rất mạnh trong việc huy động nguồn lực, nhưng yếu trong việc phân bổ nguồn lực theo hiệu quả kinh tế.**

IV. CÔNG NGHIỆP HÓA: THÀNH TỰU LỚN NHẤT CỦA STALIN

Đây là phần quan trọng nhất nếu muốn hiểu tại sao Liên Xô có thể trở thành cường quốc.

Theo nghiên cứu kinh tế lịch sử được công bố qua Oxford Academic, GDP của Liên Xô trong giai đoạn công nghiệp hóa Stalin tăng gần 4%/năm, trong khi công nghiệp tăng khoảng 10%/năm. Tỷ lệ đầu tư ròng tăng từ khoảng 10,2% thu nhập quốc dân năm 1928 lên 22,6% năm 1937. ([OUP Academic][2])☎

Một nghiên cứu khác về cuộc cách mạng công nghiệp Xô viết ước tính GDP tăng khoảng 5,3%/năm từ 1928 đến 1940 và sản lượng công nghiệp tăng khoảng 11%/năm. ([JSTOR][3])☎

Các ước tính khác nhau vì việc đo lường GDP của một nền kinh tế kế hoạch hóa thời Stalin cực kỳ khó. Số liệu chính thức cũng thường có xu hướng phóng đại thành tích.

Nhưng bất kể sử dụng bộ số liệu nào, một kết luận tương đối chắc chắn vẫn tồn tại:

Liên Xô thực sự trải qua một cuộc công nghiệp hóa cực nhanh trong thập niên 1930.

---

1. Thép

Thép là nền tảng của nền công nghiệp nặng.

Không có thép thì không thể có:

* xe tăng;
* tàu chiến;
* đường sắt;
* máy móc;
* nhà máy;
* cầu;
* máy công cụ.

Do đó, các nhà máy luyện kim khổng lồ được xây dựng.

Một trong những biểu tượng nổi bật nhất là tổ hợp công nghiệp Magnitogorsk ở vùng Ural.

Liên Xô không chỉ xây nhà máy mà còn xây **cả thành phố công nghiệp mới** xung quanh các nhà máy.

Đây là một đặc điểm rất quan trọng của quá trình Stalin:

> Nhà nước không chỉ mở rộng sản xuất; nhà nước tái cấu trúc không gian kinh tế của cả quốc gia.

V. ĐIỆN KHÍ HÓA VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG

Công nghiệp hiện đại cần điện.

Do đó, chương trình xây dựng nhà máy điện trở thành một ưu tiên.

Một trong những dự án biểu tượng là đập thủy điện Dnieper.

Điện giúp:

* cơ giới hóa;
* luyện kim;
* sản xuất hóa chất;
* khai khoáng;
* vận tải;
* sản xuất máy móc.

Lenin từng nhấn mạnh ý tưởng điện khí hóa như một nền tảng của quá trình hiện đại hóa xã hội Xô viết.

Stalin biến tư tưởng này thành một chương trình đầu tư quy mô lớn.

Điều này tạo ra hiệu ứng tích lũy:

điện → máy móc → sản xuất → năng suất → công nghiệp hóa → quốc phòng.

VI. MÁY CÔNG CỤ: YẾU TỐ ÍT ĐƯỢC NHẮC ĐẾN NHƯNG CỰC KỲ QUAN TRỌNG

Một nền kinh tế muốn trở thành cường quốc công nghiệp không thể chỉ sản xuất thép.

Nó phải sản xuất **máy dùng để sản xuất máy khác**.

Đây là ngành máy công cụ.

Nếu một nước phải nhập:

* máy tiện;
* máy phay;
* thiết bị luyện kim;
* thiết bị điện;
* máy móc sản xuất vũ khí;

thì khi chiến tranh xảy ra, khả năng sản xuất độc lập sẽ bị hạn chế.

Stalin hiểu rất rõ vấn đề này.

Vì vậy, Liên Xô đầu tư mạnh vào ngành máy móc.

Kết quả là đến cuối thập niên 1930, Liên Xô đã có một cơ sở công nghiệp nặng lớn hơn rất nhiều so với năm 1928.

Nhưng chính sự ưu tiên này cũng tạo ra cái giá:

hàng tiêu dùng bị thiếu hụt.

VII. MẶT TRÁI CỦA CÔNG NGHIỆP HÓA: TIÊU DÙNG BỊ HY SINH

Đây là một điểm thường bị bỏ qua khi chỉ nhìn vào sản lượng công nghiệp.

Liên Xô tăng đầu tư bằng cách chuyển nguồn lực từ tiêu dùng hiện tại sang đầu tư.

Nói đơn giản:

Nếu nền kinh tế tạo ra 100 đơn vị sản phẩm, nhà nước có thể phân bổ:

* 70 cho tiêu dùng;
* 30 cho đầu tư.

Hoặc:

* 45 cho tiêu dùng;
* 55 cho đầu tư.

Stalin lựa chọn phương án thứ hai ở mức rất cực đoan.

Theo nghiên cứu của Oxford, đến trước Thế chiến II, tiêu dùng hộ gia đình chỉ còn chiếm khoảng một nửa thu nhập quốc dân, trong khi tỷ trọng đầu tư và

sản xuất phục vụ công nghiệp – quốc phòng tăng mạnh. ([OUP Academic] [2])☎

Điều này giải thích tại sao Liên Xô có thể xây dựng hàng loạt nhà máy nhưng đời sống dân cư lại rất khó khăn.

Có thể mô tả mô hình này bằng công thức:

> **Tiêu dùng hôm nay bị hy sinh để mua năng lực sản xuất của ngày mai.**

Đây là một lựa chọn phát triển cực kỳ tốn kém về mặt xã hội.